

## **ÔN TẬP HỌC KÌ II**

**Thời lượng :01 Tiết (tiết 50)**

**Thời gian thực hiện : Tuần 32**

### **I.MỤC TIÊU:**

#### **1. Kiến thức:**

Kiến thức về quan hệ giữa góc và cạnh trong một tam giác, về các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, tam giác cân, tam giác đều, các đường đồng qui trong tam giác

#### **2. Năng lực**

-HS nêu được quan hệ về giữa góc và cạnh trong một tam giác, đường vuông góc và đường xiên, các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, các tính chất của tam giác cân, tam giác đều, tính chất các đường đồng qui ( trung tuyến, phân giác, trung trực, đường cao trong tam giác)

- HS vận dụng được các kiến thức đã học để diễn đạt được lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản và giải một số dạng toán có liên quan

#### **3. Phẩm chất**

- Rèn kĩ năng vẽ hình, kĩ năng quan sát, hình vẽ
- Rèn kĩ năng tư duy, tính toán, lập luận cẩn thận chính xác trong giải toán
- Rèn ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ chung của nhóm.
- Tự giác, trung thực khi làm bài và nhận xét bài của bạn

### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- 1. Chuẩn bị của giáo viên:** SGK Toán 7 chân trời sáng tạo, máy laptop, máy chiếu hoặc ti vi của lớp học, bảng phụ, phấn màu, thước thẳng...
- 2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK toán 7, vở ghi, thước thẳng, thước đo góc, bảng nhóm
- 3. Học liệu số:** phần mềm soạn giảng Powerpoint, hình ảnh liên hệ thực tế.

### **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

#### **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

##### **a. Mục tiêu :**

HS được ôn tập các kiến thức đã học thông qua trò chơi ô chữ

##### **b. Nội dung:**

**Câu 1.** Điểm nào cách đều ba cạnh của tam giác ?

- |                                      |  |
|--------------------------------------|--|
| A. Giao điểm của ba đường cao.       | B. Giao điểm của ba đường trung tuyến. |
| C. Giao điểm của ba đường phân giác. | D. Giao điểm của ba đường trung trực.  |

**Câu 2.** Điểm nào cách đều ba đỉnh của tam giác ?

- |                                      |  |
|--------------------------------------|--|
| A. Giao điểm của ba đường cao.       | B. Giao điểm của ba đường trung tuyến. |
| C. Giao điểm của ba đường phân giác. | D. Giao điểm của ba đường trung trực.  |

**Câu 3:** Nếu AM là đường trung tuyến và G là trọng tâm của tam giác ABC thì :

A.  $AM = AB$       B.  $AG = \frac{2}{3}AM$       C.  $AG = \frac{3}{4}AB$       D.  $AM = AG$

**Câu 4:** Gọi M là trung điểm của BC trong tam giác ABC. AM gọi là đường gì của tam giác ABC ?

A. Đường cao. B. Đường phân giác. C. Đường trung tuyến. D. Đường trung trực

**Câu 5 :** Cho  $\Delta ABC$  có  $\hat{A} = 80^\circ$ ,  $\hat{B} = 50^\circ$  và  $\hat{C} = 50^\circ$  so sánh nào sau đây đúng ?

A.  $BC < AC < AB$       B.  $AC = AB < BC$       C.  $BC < AB < AC$       D.  $AB < BC < AC$

**c. Sản phẩm**

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	D	B	C	B

**d. Tổ chức thực hiện:**

Chuyên giao nhiệm vụ	-GV chiếu nội dung câu hỏi, yêu cầu HS thực hiện cá nhân GV ghi điểm cho các em
Tiếp nhận nhiệm vụ	HS tham gia trò chơi theo yêu cầu và thể lệ GV nêu GV hướng dẫn, gợi mở kiến thức nếu HS gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề đặt ra.
Báo cáo thảo luận	-Học sinh tham gia trả lời câu hỏi
Kết luận, nhận định	- GV tuyên dương những HS có câu trả lời đúng và tìm được hai ô chữ “Chăm ngoan học giỏi” Qua đây GV chốt lại kiến thức và giáo dục kĩ năng sống cho HS

**B. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

Học sinh được củng cố ôn tập kiến thức về về quan hệ giữa góc và cạnh trong một tam giác, về các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, tam giác cân, tam giác đều, tính chất các đường đồng qui trong tam giác thông qua một số câu hỏi và bài tập tự luận

**b. Nội dung:**

**Bài 1:**

Cho tam giác ABC cân tại A. Kẻ  $AH \perp BC$  ( $H \in BC$ ).

a/ Chứng minh  $\Delta ABH = \Delta ACH$ .

b/ Chứng minh  $HB = HC$ .

c/ Kẻ  $HM \perp AB$ ,  $HN \perp AC$  ( $M \in AB$ ,  $N \in AC$ ). Chứng minh tam giác AMN cân.

d/ Chứng minh  $MN \parallel BC$ .

**Bài 2:** Cho  $\Delta ABC$  vuông tại . Vẽ phân giác BM của tam giác ABC (M thuộc AC), từ M vẽ  $MH \perp BC$  ( $H \in BC$ ).

a/ Chứng minh  $BA = BH$ .

b/ Đường thẳng MH cắt đường thẳng AB tại K. Chứng minh  $MK > MH$  và tam giác BCK cân.

### c. Sản phẩm

#### Bài 1:

a) Xét  $\triangle ABH$  và  $\triangle ACH$ : có

$$\widehat{AHB} = \widehat{AHC} = 90^\circ \quad (AH \perp BC)$$

$$AB = AC \quad (\text{GT})$$

AH là cạnh chung

Suy ra  $\triangle ABH = \triangle ACH$  (cạnh huyền – cạnh góc vuông)

b) Vì  $\triangle ABH = \triangle ACH$  (cạnh huyền – cạnh góc vuông)

Suy ra  $HB = HC$  (hai cạnh tương ứng)

c) Xét  $\triangle AMH$  và  $\triangle ANH$  ta có

$$\widehat{AMH} = \widehat{ANH} = 90^\circ \quad (HM \perp AB, HN \perp AC)$$

AH là cạnh chung

$$\widehat{MAH} = \widehat{NAH} \quad (\triangle ABH = \triangle ACH)$$

Nên  $\triangle AMH = \triangle ANH$  (cạnh huyền – góc nhọn)

Suy ra  $AM = AN$  (hai cạnh tương ứng)

Vậy  $\triangle AMN$  cân tại A

d) Ta có  $\triangle ABC$  cân tại A, suy ra  $\widehat{ABC} = \frac{180^\circ - \widehat{A}}{2}$

Ta có  $\triangle AMN$  cân tại A, suy ra  $\widehat{AMN} = \frac{180^\circ - \widehat{A}}{2}$

Suy ra  $\widehat{ABC} = \widehat{AMN}$ .

Mà  $\widehat{ABC}$  và  $\widehat{AMN}$  là hai góc ở vị trí đồng vị.

Vậy  $MN \parallel BC$ .

#### Bài 2:

a) Xét  $\triangle ABM$  và  $\triangle HBM$  có

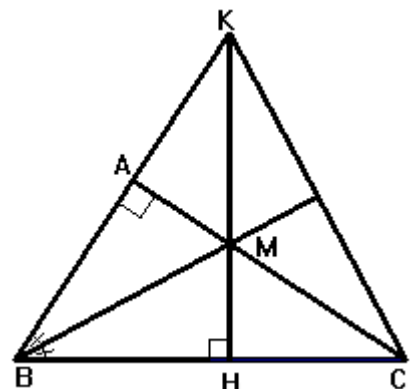
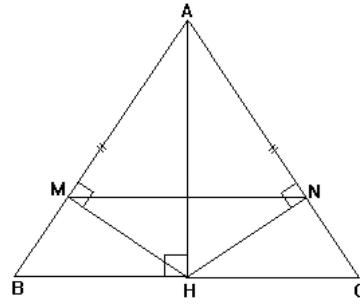
$$\widehat{BAM} = \widehat{BHM} = 90^\circ \quad (\text{GT})$$

BM là cạnh huyền chung

$$\widehat{ABM} = \widehat{HBM} \quad (\text{BM là phân giác của } \triangle ABC)$$

Suy ra  $\triangle ABM = \triangle HBM$  (cạnh huyền – góc nhọn)

Suy ra  $BA = BH$  (hai cạnh tương ứng)



b) Chứng minh  $MK > MH$  và tam giác BCK cân.

\* Ta có tam giác AMK vuông tại A, suy ra  $MK > MA$  (cạnh huyền lớn hơn cạnh góc vuông).

Ta có  $MA = MH$  ( $\triangle ABM = \triangle HBM$ )

Suy ra  $MK > MH$

\* Xét  $\triangle BCK$  có  $KH \perp BC$  và  $CA \perp KB$ .

Suy ra M là trực tâm của  $\triangle BCK$ .

Suy ra  $BM \perp KC$ .

Mà BM là phân giác của  $\widehat{KBC}$ .

Suy ra tam giác BCK cân tại B.

#### d. Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ	-GV nêu nhiệm vụ,yêu cầu HS thực hiện: - Thảo luận cặp đôi thực hiện bài vẽ hình cho bài 1 - Thực hiện cá nhân làm câu a,b bài 1 trình bày ở vở -Thảo luận nhóm 7 phút làm câu c,d bài 1, trình bày ở bảng nhóm (cá nhân 2 phút, thảo luận nhóm 5 phút) - Thảo luận nhóm 8 phút thực hiện bài 2 (cá nhân 3 phút, thảo luận nhóm 5 phút để trình bày ý tưởng cá nhân)
Tiếp nhận nhiệm vụ	- HS tiếp nhận nhiệm vụ thực hiện theo yêu cầu - GV quan sát và trợ giúp các nếu HS cần
Báo cáo thảo luận	-GV chỉ định 1 HS vẽ hình bài 1 -2 HS lần lượt lên trình bày câu a,b bài 1, các HS còn lại nhận xét, đánh giá -Đại diện 2 cặp nhóm trình bày câu c,d bài 1. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung. -GV chỉ định 2 nhóm báo cáo bài 2. Các HS khác trao đổi sản phẩm kiểm tra chéo và nhận xét.
Kết luận, nhận định	GV đánh giá sản phẩm, ý thức thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, nhóm GV kết luận, nhận định và chốt lại kiến thức, nhấn mạnh các sai sót (nếu có ) để HS ghi nhớ